

## VIETNAM - THE UNITED STATES DEFENSE AND SECURITY RELATIONS (2008 - 2022): ACHIEVEMENTS AND PROSPECTS

**Thai Van Tho**

*Foreign Trade University Ho Chi Minh City Campus*

| ARTICLE INFO                 | ABSTRACT   |
|------------------------------|--|
| <b>Received:</b> 06/10/2022  | In 2008, Vietnam and the United States held the first political - security - defense dialogue. Since then, the defense and security relationship between Vietnam and the United States has been constantly developing. It is the need for cooperation to maintain order, security and peace in the region and the common strategic interests of the two countries are important motivation contributing to the promotion of Vietnam - U.S. defense and security relations progress. Following the development momentum of the comprehensive partnership between Vietnam and the United States, defense and security cooperation has also been strongly strengthened by the two governments, develop deeply and substantively. Through historical, logical, document analysis and research methods, the content of the article contributes to clarifying the needs and main factors affecting and promoting the progress of defense and security relations of Vietnam - the United States from 2008 to present. In addition, the research results also highlight the achievements in the defense and security relationship between Vietnam and the United States, and analyze the development prospects of this relationship in the future. |
| <b>Revised:</b> 22/11/2022   |  |
| <b>Published:</b> 22/11/2022 |  |
| <b>KEYWORDS</b>              |  |
| Defense - security relations |  |
| Vietnam                      |  |
| The United States            |  |
| Achievements                 |  |
| Prospects                    |  |

## QUAN HỆ QUỐC PHÒNG, AN NINH VIỆT NAM - HOA KỲ (2008 - 2022): THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG

**Thái Văn Thơ**

*Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh*

| THÔNG TIN BÀI BÁO                  | TÓM TẮT   |
|------------------------------------|---|
| <b>Ngày nhận bài:</b> 06/10/2022   | Năm 2008, Việt Nam và Hoa Kỳ tổ chức cuộc đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng đầu tiên. Kể từ đây, quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ không ngừng phát triển. Nhu cầu hợp tác nhằm duy trì trật tự, an ninh và hòa bình trong khu vực cộng thêm sự song trùng về lợi ích chiến lược của hai quốc gia là những động lực quan trọng góp phần thúc đẩy quan hệ quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ tiến triển. Nối tiếp đà phát triển của quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, hợp tác quốc phòng, an ninh cũng được chính quyền hai nước tăng cường mạnh mẽ, phát triển ngày càng sâu rộng và đi vào thực chất. Thông qua các phương pháp lịch sử, logic, phân tích và khảo cứu tài liệu, nội dung bài viết góp phần chỉ rõ những nhu cầu và nhân tố chính tác động, thúc đẩy sự tiến triển của quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ kể từ năm 2008 đến nay. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn nêu bật những thành tựu đạt được trong quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ, đồng thời phân tích những triển vọng phát triển của mối quan hệ này trong tương lai. |
| <b>Ngày hoàn thiện:</b> 22/11/2022 |   |
| <b>Ngày đăng:</b> 22/11/2022       |   |
| <b>TỪ KHÓA</b>                     |   |
| Quan hệ quốc phòng - an ninh       |   |
| Việt Nam                           |   |
| Hoa Kỳ                             |   |
| Thành tựu                          |   |
| Triển vọng                         |   |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6593>

*Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn*

## 1. Giới thiệu

Kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ (1995) đến nay, quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ đã tiến triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực quốc phòng - an ninh không ngừng được tăng cường thúc đẩy phát triển. Quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ đã nhen nhóm ngay sau khi hai quốc gia bình thường hóa quan hệ và ngày càng phát triển mạnh theo thời gian. Đặc biệt, từ lúc hai nước Việt Nam và Mỹ thống nhất tổ chức cuộc đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng đầu tiên vào năm 2008 thì đến nay, quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ đã tiến triển với những chuyên thăm, trao đổi, đối thoại, hợp tác quốc phòng, an ninh tăng cường các cấp giữa hai bên. Quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ luôn nhận được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học với những công trình nghiên cứu tiêu biểu đã công bố trong thời gian qua. Tác giả Bùi Thị Thảo [1] nhận định, trong số các đối tác mang tầm chiến lược của Việt Nam trong lĩnh vực này, Hoa Kỳ ngày càng chiếm giữ vai trò quan trọng. Hoa Kỳ là nhân tố tạo ra nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác, triển khai các mục tiêu quốc phòng - an ninh quốc gia của Việt Nam nhưng đồng thời mang lại những thách thức nhất định. Trên cơ sở phân tích quan hệ quốc phòng - an ninh Mỹ - Việt (2001- 2016), bài viết đưa ra những đánh giá bước đầu về nhân tố Hoa Kỳ đối với việc hoạch định và triển khai chính sách quốc phòng - an ninh của Việt Nam. Trong khi đó, tác giả Nguyễn Ngọc Dung [2] khẳng định, trong 20 năm, kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt - Mỹ đã không ngừng tăng cường và mở rộng, dựa trên những song trùng về lợi ích quốc gia và mang tính chiến lược lâu dài; hợp tác an ninh - quốc phòng giữa hai nước đạt được nhiều tiến bộ. Bài viết còn phân tích nguyên nhân và động lực thúc đẩy sự chuyển biến trong quan hệ giữa hai nước về lĩnh vực an ninh - quốc phòng. Tác giả Lê Lan Anh [3] phân tích những nhân tố tác động đến hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ từ năm 2008 đến 2018, cũng như tổng kết những thành quả trong hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Tác giả bài viết cũng khẳng định, dù đạt nhiều thành tựu lớn trong thời gian qua nhưng “hợp tác quốc phòng vẫn là một lĩnh vực mới so với các hợp tác song phương khác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Và vẫn còn nhiều khía cạnh cần khai thác trong hợp tác quốc phòng để có thể xứng với tiềm năng hợp tác chung giữa hai nước”. Các tác giả Đặng Cẩm Tú và Nguyễn Thị Thúy Hằng [4] phân tích những động lực mới của quan hệ an ninh Hoa Kỳ - Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2017. Bài báo phân tích các động lực thúc đẩy tăng cường hợp tác an ninh và sự phát triển trong năm lĩnh vực hợp tác chính: an ninh hàng hải, đối thoại cấp cao, tìm kiếm và cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa và các hoạt động gìn giữ hòa bình. Đồng thời bài viết cũng phân tích tiềm năng và giới hạn của mối quan hệ an ninh Hoa Kỳ - Việt Nam, các khả năng xây dựng mối quan hệ an ninh cân bằng và hiệu quả hơn cũng như những hạn chế của hợp tác an ninh Hoa Kỳ - Việt Nam. Tương tự, khi nghiên cứu về lĩnh vực an ninh - quân sự, các tác giả Dương Quang Hiệp và Nguyễn Thị Thông cho rằng: “Các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực an ninh quân sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ như đối thoại quốc phòng, nâng cao năng lực Cảnh sát biên Việt Nam, hợp tác an ninh hàng hải, tăng cường các chuyên thăm của tàu chiến Mỹ đến Việt Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh ngày càng được chú trọng, thực chất và sâu sắc hơn” [5].

Tác giả Vũ Dương Huân [6] khái quát về những thành tựu to lớn đạt được trong quan hệ hai nước sau 25 năm bình thường hóa quan hệ (1995 - 2020), đặc biệt trong hợp tác quốc phòng - an ninh. Hợp tác quốc phòng - an ninh được duy trì trong khuôn khổ Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ (2011) và Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ (2015) và Kế hoạch hợp tác quốc phòng (2018 - 2020). Các tác giả Nguyễn Thành Trung và Lê Tuấn Nhã [7] cũng khẳng định, chính tầm nhìn chung cùng duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực vì một trật tự quốc tế dựa trên luật pháp đã định hình mối quan hệ quốc phòng Việt - Mỹ và cho rằng yếu tố Trung Quốc có tác dụng thúc đẩy hai quốc gia xích lại gần nhau hơn, nhưng để giữ cho Việt Nam và Mỹ duy trì một mối quan hệ bền chặt thì nó cần phải dựa trên những giá trị chung và quan điểm chung về tình hình an ninh khu vực. Tác giả Phạm Thị Yên [8] cho rằng, quan hệ Việt - Mỹ là mối quan hệ đặc biệt trong chính trường quốc tế và ngoại giao quốc phòng dù khởi động chậm hơn cả so với các lĩnh vực khác nhưng đã dần dần được thắt chặt

và có nhiều hoạt động mang tính thực chất. Tác giả cũng khẳng định, cùng với việc mở rộng quan hệ đối tác toàn diện, các tương tác quốc phòng mang tính phi đối kháng đã trở thành một lựa chọn khả dĩ để Việt Nam và Mỹ khởi động mối quan hệ tốt đẹp thời kỳ mới. Phân tích về sự phát triển của mối quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ, tác giả Cù Chí Lợi [9] nhận định, chuyến thăm Việt Nam của Phó Tổng thống Mỹ Kamala Harris vào cuối tháng 8 năm 2021 cho thấy, Mỹ rất coi trọng khu vực Đông Nam Á và một số đối tác quan trọng, trong đó có Việt Nam và Mỹ vẫn theo đuổi chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng như thực hiện các cam kết với khu vực; và với chuyến thăm này của Phó Tổng thống Mỹ, quan hệ Việt - Mỹ sẽ tiếp tục phát triển và mở rộng trên nhiều lĩnh vực, thúc đẩy sự phát triển và thịnh vượng của Việt Nam, cũng như đóng góp vào hoà bình và ổn định của khu vực.

Như vậy, trong thời gian qua, nghiên cứu phân tích về quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ nói chung và lĩnh vực hợp tác quốc phòng, an ninh nói riêng được một số công trình đề cập. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu phân tích và hệ thống đầy đủ nhất về những bước phát triển cũng như những thành tựu lớn của quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ kể từ khi hai bên tiến hành các cuộc đối thoại quốc phòng, an ninh đầu tiên năm 2008. Do đó, trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu đã công bố, nội dung bài viết này tiếp tục góp phần phân tích những nhu cầu, các nhân tố chính tác động, thành tựu của quan hệ quốc phòng, an ninh giữa hai nước kể từ năm 2008 đến nay và sau cùng đánh giá triển vọng phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử, logic, phân tích và khảo cứu tài liệu, nội dung bài viết góp phần phân tích những nhu cầu và nhân tố chính tác động hình thành và phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ, đồng thời kết quả bài viết cũng chỉ rõ những thành tựu lớn trong quan hệ quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ kể từ năm 2008 đến nay cùng những phân tích, đánh giá về triển vọng phát triển của mối quan hệ này.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Hợp tác quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ: nhu cầu và những nhân tố tác động

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra năm 2008 tạo nên những ảnh hưởng, tác động mạnh đến nhiều nước lớn trên thế giới và ít nhiều khiến cho sức mạnh của siêu cường Mỹ bị suy giảm. Trật tự “nhất siêu, đa cường” hay “trật tự đa cực” cũng dần định hình sau những chuyển động chính trị quốc tế phức tạp trong thập niên đầu thế kỉ XXI. Các cường quốc cũng tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ. Đặc biệt và cũng nổi bật hơn cả trong cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trong những thập niên qua và thời gian tới chính là sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc. Sau nhiều năm “nấu mình chờ thời” cộng với những kết quả ấn tượng đạt được trong công cuộc cải cách, mở cửa đất nước khởi sự từ năm 1978 đến nay, Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản (nền kinh tế lớn thứ hai thế giới cho đến năm 2010) vươn mình trở thành cường quốc về kinh tế, chính trị và quân sự thế giới. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc với vai trò và tầm ảnh hưởng ngày càng gia tăng trên trường quốc tế là mối đe dọa lớn đối với Hoa Kỳ. Trong những năm qua, chính quyền Mỹ tập trung quan sát tiến trình trỗi dậy của Trung Quốc và điều này được Washington thể hiện rõ trong các chiến lược an ninh quốc gia của họ. Tháng 5 năm 2010, Nhà Trắng công bố Chiến lược An ninh Quốc gia. Theo đó, sự trỗi dậy của Trung Quốc được chính quyền Obama chú ý: “Chúng tôi sẽ theo dõi chương trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc và chuẩn bị phù hợp để đảm bảo rằng các lợi ích của Hoa Kỳ và các đồng minh, ở khu vực và toàn cầu, không bị ảnh hưởng tiêu cực” [10, tr.43]. Trong hai nhiệm kỳ tổng thống, chính quyền Obama luôn theo dõi sát sao quá trình phát triển, trỗi dậy của Trung Quốc và đẩy mạnh thực hiện chiến lược “tái cân bằng”, “xoay trục” sang châu Á. Đến tháng 12 năm 2017, Nhà Trắng công bố Chiến lược An ninh Quốc gia mới. Theo đó, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được chính quyền Donald Trump tăng cường chú trọng. Ở Đông Nam Á, Mỹ khẳng

định “sẽ tiếp sức mạnh cho các đồng minh Philippines và Thái Lan, đồng thời, tăng cường quan hệ đối tác với Singapore, Việt Nam, Indonesia, Malaysia và các nước khác để giúp họ trở thành các đối tác hợp tác hàng hải” [11, tr.47]. Tháng 3 năm 2021, chính quyền Joe Biden công bố Chiến lược An ninh Quốc gia tạm thời. Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tiếp tục được Nhà Trắng khẳng định tầm quan trọng và đặc biệt coi trọng. Chính quyền Mỹ xác định: “Các lợi ích quốc gia quan trọng của chúng ta (Mỹ) bắt buộc phải có mối liên hệ sâu sắc nhất với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” và Washington cũng nhấn mạnh: “Chúng tôi sẽ làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác với Ấn Độ và làm việc cùng với New Zealand, cũng như Singapore, Việt Nam và các quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) khác, để thúc đẩy các mục tiêu chung” [12, tr.10]. Đến tháng 2 năm 2022, chính quyền Mỹ công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chiến lược nhấn mạnh đảm bảo an ninh, trật tự, tự do hàng hải là ưu tiên hàng đầu của chính quyền Washington. Trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, ngoài việc làm sâu sắc và thắt chặt hơn quan hệ với các nước đồng minh, Mỹ xác định sẽ tiếp tục “tăng cường mối quan hệ với các đối tác hàng đầu trong khu vực, bao gồm Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Mông Cổ, New Zealand, Singapore, Đài Loan, Việt Nam và các quốc đảo ở Thái Bình Dương” [13, tr.9]. Chính quyền Mỹ cũng cam kết hỗ trợ xây dựng năng lực quốc phòng cho các nước đồng minh và đối tác trong khu vực, nhất là ở Đông Nam Á. Việc chính quyền Washington quan tâm, chú trọng đến khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương không chỉ do vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khu vực gắn liền với các lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ mà còn nhằm ngăn chặn, kìm chế sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc. Những tác động lớn trong cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, quá trình trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc và sự hiện diện ngày càng tăng của Hoa Kỳ tại khu vực là những tác nhân quan trọng giúp cho quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ tiến triển vượt bậc những năm qua.

Nhu cầu hợp tác quốc phòng, an ninh của Việt Nam và Hoa Kỳ đối với nhau đã thúc đẩy quan hệ quốc phòng, an ninh hai nước phát triển thời gian qua và trong tương lai. Năm 2009, Việt Nam công bố chính sách quốc phòng mới. Theo đó, Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ, “ba không” và sau được nâng lên thành “bốn không” từ năm 2019 là “không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế” [14, tr.25]. Thêm vào đó, Sách trắng Quốc phòng Việt Nam cũng khẳng định sẽ “tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước để nâng cao khả năng bảo vệ đất nước và giải quyết các thách thức an ninh chung. Tùy theo diễn biến của tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, hợp tác cùng có lợi, vì lợi ích chung của khu vực và cộng đồng quốc tế” [14, tr.25]. Đối diện với những thách thức an ninh mới, Việt Nam cần hiện đại hóa và nâng cao năng lực của quân đội phù hợp với tình hình mới để tăng khả năng bảo vệ vững chắc đất nước trước những mối đe dọa tiềm tàng trong tương lai. Tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh với Hoa Kỳ không chỉ để thực hiện chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ mà còn giúp cho Việt Nam thể hiện được vai trò và đóng góp lớn trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và hòa bình trong khu vực. Đối với Hoa Kỳ, việc tăng cường thúc đẩy hợp tác quốc phòng, an ninh với Việt Nam nhằm đảm bảo những lợi ích chiến lược của họ tại khu vực không bị tổn hại nghiêm trọng trước sự trỗi dậy của Trung Quốc. Hoa Kỳ muốn duy trì trật tự, an ninh, hòa bình trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhất là những lợi ích chiến lược tại Đông Nam Á. Với sự phát triển mạnh mẽ cùng vị trí địa - chiến lược của mình, Việt Nam trở thành nhân tố giữ vai trò quan trọng, “trái tim” trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ. Dĩ nhiên, trong cuộc cạnh tranh chiến lược của các cường quốc, Việt Nam ít nhiều bị ảnh hưởng, tác động. Vì vậy, trong quan hệ đối ngoại với các nước lớn, để không rơi vào thế bị động, không bị “mắc kẹt” trong vòng xoáy cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc cũng như tránh lịch sử đau đớn lặp lại là “kẻ mạnh làm những gì họ có

thể và kẻ yếu chịu đựng những gì họ phải chịu” [15, tr.501], Việt Nam trong thời gian tới nhất thiết tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng, nâng cao hơn nữa năng lực phòng vệ cùng đẩy mạnh tiến trình hiện đại hóa quân đội để có thể bảo vệ vững chắc đất nước trong tình hình mới. Việc thúc đẩy hợp tác quốc phòng, an ninh với Hoa Kỳ cũng là để đáp ứng những nhu cầu chính đáng, thiết yếu của Việt Nam. Mặt khác, song song với những thách thức an ninh truyền thống lớn mà cả Hà Nội và Washington nhiều khả năng phải đối mặt thì nhu cầu hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cũng ngày một tăng dần nhằm đảm bảo các lợi ích chiến lược của hai nước. Những biến đổi của khí hậu, môi trường; đảm bảo an ninh mạng; an ninh năng lượng; an ninh nguồn nước tại tiểu vùng sông Mekong; phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia... trở thành những vấn đề an ninh phi truyền thống lớn, quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tiến trình hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ những năm qua cũng như trong thời gian tới.

Như vậy, có thể khẳng định, chính sự song trùng lợi ích chiến lược giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, cả hai quốc gia cùng đối mặt và phải ứng phó với những thách thức an ninh truyền thống lẫn phi truyền thống ngày một lớn; những nhu cầu hợp tác quốc phòng, an ninh của mỗi nước và cũng nhằm đảm bảo an ninh, trật tự và hòa bình trong khu vực cộng với những diễn biến phức tạp của tình hình an ninh tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và ở Biển Đông nói riêng đã góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian qua. Kể từ khi hai nước tổ chức cuộc đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng đầu tiên năm 2008 đến nay, quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ tiến triển vượt bậc, đạt nhiều thành tựu và ngày càng đi vào thực chất.

### **3.2. Thành tựu quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ (2008 - 2022)**

#### *(i) Giải quyết có hiệu quả những “di sản” chiến tranh*

Chiến tranh Việt Nam đã qua đi nhưng những “di sản” mà cuộc chiến này để lại còn rất lớn với nhiều vấn đề chưa được giải quyết triệt để, nhất là việc tìm kiếm quân nhân mất tích trong chiến tranh; rà phá, tháo gỡ bom mìn, các vật liệu nổ còn sót lại; giải quyết hậu quả chất độc da cam/dioxin sau chiến tranh. Quan hệ quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ cũng đã bắt đầu từ việc giải quyết những “di sản” còn lại của cuộc chiến này và đến nay đạt được một số kết quả nhất định. Trước hết, trong vấn đề tìm kiếm quân nhân mất tích trong chiến tranh (MIA), Việt Nam tích cực nỗ lực giúp Hoa Kỳ tìm kiếm xác định quân nhân mất tích và tiến hành các đợt chuyển giao hài cốt lính Mỹ trong thời gian qua. Tính đến tháng 9 năm 2022, Việt Nam tiến hành 159 đợt trao trả hài cốt lính Mỹ mất tích kể từ năm 1973 đến nay. Theo thống kê mới nhất được Cơ quan tìm kiếm tù binh, quân nhân mất tích (DPAA) của Bộ Quốc phòng Mỹ công bố tháng 3 năm 2021, tính từ năm 1973 đến nay đã có hơn 1.000 bộ hài cốt của người Mỹ được hồi hương từ Việt Nam và các nước liên quan chiến tranh tại Việt Nam [16]. Về các hoạt động rà phá bom mìn, tháo gỡ những vật nổ còn sót lại trong chiến tranh, theo ước tính của Trung tâm Hành động Bom mìn Quốc gia (VNMAC), Việt Nam có khoảng 800 nghìn tấn bom đạn sót lại sau chiến tranh. Tổng diện tích ô nhiễm và nghi ngờ ô nhiễm bom mìn khoảng 6,1 triệu ha, chiếm 18,82% tổng diện tích của cả nước. VNMAC cho biết, từ năm 1975 đến nay, bom mìn tồn sót đã làm hơn 40.000 người bị chết, 60.000 người bị thương, trong đó phần lớn là lao động chính trong gia đình và trẻ em. Từ năm 1993 đến nay, Mỹ đã cung cấp khoảng 200 triệu USD cho các chương trình tiêu hủy vũ khí truyền thống tại Việt Nam với mục đích rà phá bom mìn, vật liệu nổ, giáo dục về nguy cơ bom mìn, vật liệu nổ và hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ nâng cao năng lực quốc gia. Hoạt động hỗ trợ của Mỹ được tiến hành thông qua các dự án cung cấp cố vấn kỹ thuật, hỗ trợ quản lý thông tin cho VNMAC, cũng như cấp ngân sách cho các tổ chức phi chính phủ như Peace Trees Vietnam và chuyển giao trang thiết bị, huấn luyện nhân lực phục vụ rà phá bom mìn [17].

Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, song song với việc sử dụng một khối lượng bom đạn lớn, quân đội Mỹ còn thực hiện hoạt động phun rải hàng chục triệu lít chất độc hóa học xuống chiến trường miền Nam. Theo ước tính trong thời gian từ 1961 - 1971, có khoảng “80 triệu lít

chất độc hóa học; 61% trong đó là chất da cam (chứa 366 kg dioxin) phun rải xuống 26.000 thôn, bản, với diện tích hơn 3,06 triệu ha. Gần một phần tư tổng diện tích miền Nam Việt Nam bị phun rải chất độc da cam/dioxin; khoảng 86% lượng chất độc phun rải xuống các vùng rừng rậm, 14% còn lại xuống ruộng vườn, hoa màu; chất độc da cam đã làm cho 4,8 triệu người dân Việt Nam bị phơi nhiễm và hơn 3 triệu người là nạn nhân” [18]. Do đó, hợp tác với Việt Nam để giải quyết hậu quả chất độc da cam/dioxin mà không lực Mỹ đã phun rải xuống chiến trường Việt Nam trong chiến tranh không chỉ là trách nhiệm của Mỹ mà còn thể hiện thiện chí, tinh thần nhân đạo của Mỹ và được các cơ quan, tổ chức cùng chính quyền Mỹ tiến hành tích cực với những hỗ trợ thiết thực để khắc phục trong những năm gần đây. Năm 2011, chính phủ Mỹ tài trợ 34 triệu USD để tẩy độc sân bay Đà Nẵng - trung tâm phân phối chất độc da cam trong chiến tranh tại Việt Nam. Năm 2012, Hoa Kỳ viện trợ cho Việt Nam 44 triệu USD để tiếp tục xử lý điểm nóng này [19]. Tiếp sau sân bay Đà Nẵng, ngày 20/4/2019, Việt Nam và Hoa Kỳ khởi động dự án tẩy độc sân bay Biên Hòa (Đồng Nai). Đến ngày 1/11/2019, Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quân chủng Phòng không - Không quân Việt Nam tổ chức Lễ ký bàn giao mặt bằng dự án xử lý ô nhiễm dioxin tại khu vực sân bay Biên Hòa. Theo ước tính của cả hai bên, chi phí xử lý cần trên 390 triệu USD và việc xử lý tổng thể sẽ hoàn thành trong 10 năm [20]. Ngoài ra, Mỹ cũng có những hỗ trợ đối với những người khuyết tật do chất độc dioxin tại Việt Nam trong những năm qua. Năm 2019, Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ cam kết sẽ tài trợ 50 triệu USD để hỗ trợ người khuyết tật tại 7 tỉnh (Quảng Trị, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh) bị phun rải chất độc da cam trong chiến tranh [21]. Ngày 20/1/2021, tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, USAID tại Việt Nam và Trung tâm Hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường ký Thỏa thuận viện trợ không hoàn lại về hỗ trợ người khuyết tật do chất độc da cam tại Việt Nam. Dự án được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2026 với nguồn vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Mỹ là 65 triệu USD và một phần vốn đối ứng ngân sách nhà nước Việt Nam khoảng 75 tỉ đồng. Như vậy, trong thời gian qua, các cơ quan, tổ chức và chính phủ Hoa Kỳ đã có những nỗ lực lớn để góp phần giải quyết có hiệu quả những di sản chiến tranh để lại, qua đó, góp phần thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển.

(ii) *Tăng cường các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao và tiến hành các cuộc Đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng, Đối thoại chính sách quốc phòng thường niên giữa hai nước*

Nổi tiếp các chuyến thăm hữu nghị cấp cao của những nhà lãnh đạo hai nước trước đó, đến tháng 6 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng thăm Hoa Kỳ; trong chuyến đi này, hai quốc gia đã thống nhất thành lập cơ chế đối thoại chính trị - quân sự mới. Đến tháng 10 năm 2008, cơ chế đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ chính thức ra đời. Tháng 8 năm 2010, Việt Nam và Hoa Kỳ lập cơ chế “Đối thoại chính sách quốc phòng” cấp Thứ trưởng Quốc phòng thường niên và được tổ chức lần đầu tiên tại Hà Nội. Sau các cuộc đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng; đối thoại chính sách quốc phòng đầu tiên, các chuyến thăm, trao đổi của các lãnh đạo cấp cao Nhà nước và của Bộ Quốc phòng Việt Nam và Hoa Kỳ cũng diễn ra thường xuyên hơn, qua đó góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc phòng, an ninh hai nước phát triển nồng ấm. Ngày 19/9/2011, tại Thủ đô Washington, trong cuộc Đối thoại chính sách quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ lần thứ hai, Việt Nam và Hoa Kỳ ký Bản Ghi nhớ về Thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương năm 2011. Hai nước thống nhất việc hướng tới phát triển quan hệ quốc phòng, trước tiên tập trung vào các lĩnh vực chính như thiết lập các cơ chế đối thoại thường xuyên cấp cao giữa Bộ Quốc phòng hai nước, đảm bảo an ninh biên, hoạt động tìm kiếm cứu nạn, tiến hành nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm về hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, các hoạt động hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa. Cuối tháng 7 năm 2013, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Đoàn đại biểu cấp cao Nhà nước Việt Nam thăm chính thức Hoa Kỳ. Đến ngày 25/7/2013, hai nước chính thức xác lập Quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, mở ra chương mới trong quan hệ của hai quốc gia. Từ ngày 31/5 đến 2/6/2015, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Ashton Carter thăm chính thức Việt Nam. Đến ngày 1/6/2015, tại

Trụ sở Bộ Quốc phòng Việt Nam diễn ra lễ ký Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (2015). Từ ngày 6 - 10/7/2015, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Hoa Kỳ theo lời mời của Tổng thống Barack Obama. Cũng trong chuyến thăm này, hai nước đã ký Bản Ghi nhớ giữa Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ về hợp tác trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc ngày 7/7/2015. Hai nước tái khẳng định tiếp tục hợp tác song phương trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh và nhấn mạnh cam kết phối hợp trong nhiều lĩnh vực, nhất là việc xử lý các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, hợp tác an ninh hàng hải, nhận thức trong lĩnh vực hàng hải, thương mại quốc phòng và chia sẻ thông tin, tìm kiếm và cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, trao đổi công nghệ quốc phòng... Từ ngày 23 - 25/5/2016, Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama có chuyến thăm chính thức Việt Nam. Đặc biệt, ngày 23/5/2016, Tổng thống Mỹ tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Quyết định này của chính quyền Mỹ góp phần đưa quan hệ hợp tác quốc phòng hai nước phát triển lên tầm cao mới. Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục tái khẳng định cam kết tăng cường hợp tác quốc phòng giữa hai nước.

Những năm 2016 - 2022, các quan chức cấp cao Nhà nước và Bộ Quốc phòng Việt Nam và Hoa Kỳ đã thực hiện nhiều chuyến thăm, trao đổi nhằm tăng cường và thúc đẩy hợp tác quốc phòng, an ninh hai nước. Tháng 10 năm 2016, đô đốc Harry B. Harris Jr. - Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ thăm Việt Nam. Tháng 8 năm 2017, Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thăm chính thức Hoa Kỳ. Từ ngày 24 - 25/1/2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ James Mattis thăm chính thức Việt Nam. Hai bên thống nhất tiếp tục thúc đẩy hợp tác theo các nội dung, văn bản đã ký kết. Tháng 10 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ James Mattis đến thăm Việt Nam lần thứ hai. Từ ngày 19 - 21/11/2019, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Mark T. Esper thăm chính thức Việt Nam, để tái khẳng định cam kết của Mỹ trong quan hệ đối tác với Việt Nam và sự ủng hộ lâu dài của chính quyền Mỹ đối với một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở và trật tự dựa trên luật lệ ở Biển Đông. Tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin thăm chính thức Việt Nam. Nối tiếp sau chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ, từ ngày 24 - 26/8/2021, Phó Tổng thống Hoa Kỳ Kamala Harris đến thăm và làm việc tại Việt Nam. Kết thúc chuyến thăm, bà Harris khẳng định, Mỹ sẽ tiếp tục hợp tác an ninh cấp cao cũng như hỗ trợ Việt Nam thịnh vượng và độc lập. Từ ngày 11 - 17/5/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, thăm và làm việc tại Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc. Ngày 12/9/2022, tại Hà Nội, Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam và Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ phụ trách các vấn đề an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Tiến sĩ Ely Ratner đồng chủ trì Đối thoại Chính sách quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2022. Hai nước thống nhất tiếp tục triển khai hiệu quả các văn bản và thỏa thuận đã ký kết, tập trung vào các lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, hợp tác quân y, cứu hộ - cứu nạn...

*(iii) Thỏa thuận mua bán vũ khí, đào tạo huấn luyện, cung cấp dịch vụ quốc phòng và thực hiện các chuyến thăm của tàu quân sự, hải quân Hoa Kỳ tới Việt Nam cũng như tiến hành các cuộc tập trận chung*

Trong những năm 2015 - 2019, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phê chuẩn việc xuất khẩu vĩnh viễn các thiết bị quốc phòng trị giá 32,3 triệu USD với Việt Nam thông qua chương trình Giao dịch Thương mại Trực tiếp (DCS). Cũng trong các năm này, ba hạng mục trong chương trình DCS được xuất khẩu nhiều nhất là: hệ thống điều khiển hỏa lực, laser, hình ảnh và thiết bị dẫn đường; thiết bị điện tử quân sự; súng và các thiết bị liên quan. Bộ Ngoại giao cũng thực hiện các hoạt động trị giá hơn 162 triệu USD trong Giao dịch Quân sự Nước ngoài với Việt Nam. Trong các tài khóa 2017 đến 2021, Việt Nam tiếp nhận các khoản hỗ trợ an ninh song phương trị giá khoảng 60 triệu USD do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ thông qua chương trình Tài trợ Quân sự Nước ngoài (FMF) và hơn 20 triệu USD qua Sáng kiến An ninh Hàng hải Đông Nam Á (SAMSI) thuộc chương trình FMF khu vực của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Cũng từ chương trình FMF, Việt Nam

tiếp nhận thêm 81,5 triệu USD trong tài khóa 2018 để hỗ trợ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [22]. Mỹ còn hỗ trợ các loại máy bay không người lái (UAV) cũng như cung cấp linh kiện phụ tùng, huấn luyện và cử chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật cho phía Việt Nam. Song song đó, hoạt động hợp tác đào tạo, huấn luyện phi công giữa hai nước cũng được diễn ra trong những năm qua. Đầu tháng 6 năm 2021, Việt Nam đặt mua máy bay huấn luyện T-6 của Mỹ để phục vụ việc đào tạo huấn luyện phi công. Ngoài ra, tàu chiến, tàu sân bay Mỹ cũng có những chuyến thăm đến Việt Nam; vào tháng 3 năm 2018, tàu sân bay USS Carl Vinson đến thăm Việt Nam; tháng 3 năm 2020, tàu sân bay USS Theodore Roosevelt cũng có chuyến thăm tới Việt Nam. Sau khi cử quan sát viên tới các cuộc diễn tập vào năm 2012 và 2016, đến năm 2018, Việt Nam lần đầu tham gia cuộc diễn tập Vành đai Thái Bình Dương (RIMPAC).

*(iv) Hợp tác đảm bảo an ninh hàng hải, an ninh phi truyền thống; duy trì trật tự, ổn định, hòa bình và phát triển trong khu vực*

Trong những năm gần đây, chính quyền Mỹ hỗ trợ tích cực để Việt Nam nâng cao năng lực an ninh hàng hải. Đến cuối tháng 4 năm 2022, Cơ quan Giám thiêu Đe dọa Quốc phòng Mỹ (DTRA) đã hỗ trợ xây dựng 4 cơ sở huấn luyện và bảo dưỡng cho 4 vùng Cảnh sát biển Việt Nam. Mỹ đã chuyển giao tổng cộng 24 xuồng tuần tra cao tốc Metal Shark. Trước đó, Tuần duyên Mỹ cũng chuyển cho Hải quân Việt Nam 02 tàu tuần tra lớn vào các năm 2017 và 2020. Mỹ cũng sẽ sẵn sàng chuyển giao chiếc thứ 3 cho Việt Nam và cam kết giúp Việt Nam nâng cao năng lực an ninh biển. Ngoài ra, Mỹ còn cung cấp máy bay không người lái (UAV) với những hợp đồng trị giá hàng triệu USD chế tạo máy bay không người lái cho Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam và Hoa Kỳ còn tăng cường hợp tác an ninh phi truyền thống và tiến hành thường niên các cuộc Đối thoại an ninh năng lượng giữa hai nước. Trong cuộc đối thoại an ninh năng lượng diễn ra từ ngày 27 - 28/7/2022 tại Thủ đô Washington, Hoa Kỳ, hai nước bàn thảo về các vấn đề then chốt trong hợp tác năng lượng song phương như sản xuất điện sạch, phát triển thị trường điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, truyền tải và lưu trữ năng lượng; vai trò của khí tự nhiên hoá lỏng và các bước cần thiết để chuyển đổi năng lượng nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Ngoài ra, trong những năm qua, Việt Nam và Hoa Kỳ còn thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực an ninh mạng, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước cũng như hợp tác chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, vấn đề quyền con người...

### **3.3. Triển vọng phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ**

*Tiếp tục khắc phục những hậu quả chiến tranh để lại*

Dù cho đã đạt được những kết quả lớn trong hành trình tìm kiếm quân nhân mất tích trong chiến tranh (MIA) nhưng Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ cần phải tăng cường đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hợp tác trong thời gian tới để giải quyết có hiệu quả vấn đề này. Hai nước đã có những cam kết, ký biên bản ghi nhớ về việc tiếp tục các hoạt động tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích còn lại ở Việt Nam và Hoa Kỳ cũng tích cực hỗ trợ Việt Nam tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ. Phía Mỹ còn hàng trăm quân nhân mất tích chưa tìm thấy trong khi Việt Nam ước tính còn khoảng 200.000 liệt sỹ chưa tìm thấy hài cốt và khoảng 300.000 hài cốt liệt sỹ chưa xác định được danh tính. Hợp tác khắc phục hậu quả chất độc da cam/dioxin, các hoạt động tẩy độc dioxin tại sân bay Biên Hòa cũng như tiến hành triển khai các hoạt động rà phá, tháo gỡ bom, mìn và vật nổ còn sót ở Việt Nam sẽ hứa hẹn góp phần thúc đẩy triển vọng phát triển giữa hai nước. Di sản chiến tranh càng được giải quyết hiệu quả triệt để sẽ càng góp phần thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ phát triển thêm mạnh mẽ, bền chặt.

*Tăng cường các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao, quan chức Bộ Quốc phòng hai nước*

Tiếp nối những chuyến thăm cấp cao giữa những nhà lãnh đạo quốc gia cũng như các quan chức cấp cao thuộc Bộ Quốc phòng hai nước trong thời gian qua, trong thời gian tới, Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục cam kết mạnh mẽ sẽ thúc đẩy hơn nữa các hoạt động trao đổi, hội đàm giữa các nhà lãnh đạo cấp cao. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam - Hoa Kỳ tiến tới kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ đối tác toàn diện (2013 - 2023) và 30 năm hai nước bình thường hóa quan hệ



(1995 - 2025). Dựa trên những biên bản, ghi nhớ đã ký kết và cam kết giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, các cuộc đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng cũng như đối thoại chính sách quốc phòng hai nước sẽ tiếp tục được duy trì và diễn ra thường niên. Sự tăng cường các hoạt động thăm hỏi, trao đổi qua lại giữa các lãnh đạo và quan chức cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ tiến triển hơn trong tương lai.

#### *Đào tạo lực lượng và hỗ trợ Việt Nam trong các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc*

Trong những năm qua, dưới sự hỗ trợ tích cực từ phía Hoa Kỳ trong các công tác đào tạo, huấn luyện với những khoản tài trợ quan trọng cùng sự nỗ lực vượt bậc của mình, Việt Nam đã có những đóng góp ngày càng lớn cho hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Hàng trăm khóa đào tạo về gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc do Hoa Kỳ tài trợ thời gian qua góp phần giúp Việt Nam nâng cao năng lực tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc. Trong thời gian tới, để có thể tham gia sâu rộng, cử nhiều hơn lực lượng tham gia và có những đóng góp lớn hơn cho hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, Việt Nam cần thiết phải tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hoa Kỳ. Việc tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ cùng các nước trong hoạt động này sẽ giúp Việt Nam không chỉ nâng cao vị thế quốc gia mà còn có những đóng góp tích cực và nhiều hơn cho cộng đồng quốc tế, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

#### *Duy trì, đảm bảo an ninh hàng hải, hàng không trong khu vực và thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống*

Trong những năm tới, để bảo vệ các lợi ích chiến lược của mình, Hoa Kỳ nhiều khả năng sẽ tăng cường sự hiện diện và tích cực tham gia vào quá trình duy trì cấu trúc an ninh, trật tự cùng những nỗ lực lớn nhằm hỗ trợ sự phát triển các quốc gia đồng minh và đối tác trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam. Việc tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh với nhau sẽ giúp cho Việt Nam và Hoa Kỳ hiện thực hóa những mục tiêu quan trọng là duy trì an ninh trật tự, an ninh hàng hải, hàng không và đây được coi là chiến lược lâu dài của cả hai. Bên cạnh những thách thức an ninh truyền thống mà Hà Nội và Washington cùng quan tâm, tiến hành hợp tác đạt nhiều kết quả những năm qua cũng như sẽ được tăng cường thúc đẩy thời gian tới thì những hợp tác giữa Việt Nam với Hoa Kỳ trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh y tế, an ninh môi trường, cùng ứng phó với những thách thức lớn của biến đổi khí hậu, phòng chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia... cũng hứa hẹn nhiều triển vọng phát triển.

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu đáng kể nhưng có thể thấy hợp tác quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ còn hạn chế với nhiều rào cản không nhỏ và chưa thể “tháo gỡ” hoàn toàn trong những năm qua. Quan hệ quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ tiến triển theo thời gian nhưng vẫn khá dè dặt, duy trì ở một chừng mực nhất định và thực sự chưa tương xứng với tiềm năng cũng như dư địa hợp tác rất lớn giữa hai quốc gia. Trong thời gian tới, hai bên cần tiếp tục tăng cường xây dựng, vun đắp hơn nữa lòng tin chiến lược với sự chân thành, nỗ lực cùng chung sức đồng lòng dựng xây, hai chính phủ cùng nhân dân Việt Nam và Hoa Kỳ hoàn toàn có thể vững tin cũng như kỳ vọng vào một triển vọng phát triển vô hạn trong quan hệ hai nước như nhận định, đánh giá đầy lạc quan của cựu Đại sứ Mỹ Daniel Kritenbrink từng công tác ở Việt Nam: “Bầu trời là giới hạn cho mối quan hệ Việt Nam - Mỹ” [23].

#### **4. Kết luận**

Quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ kể từ năm 2008 đến nay đạt nhiều thành tựu đáng kể, tăng tốc nhanh trong những năm gần đây, phát triển ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất. Xuất phát từ chính nhu cầu hợp tác quốc phòng, an ninh của mỗi nước với tầm nhìn chiến lược chung cùng sự song trùng lợi ích chiến lược, Việt Nam và Hoa Kỳ cùng nhau đã tạo nên những truyền kỳ mới trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng, an ninh mà trước đó cả hai còn nhiều nghi kỵ và xa cách. Thành tựu vượt bậc trong quan hệ quốc phòng, an ninh thời gian qua cũng góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trở thành hình mẫu tiêu biểu về sự hợp tác và phát triển không giới hạn giữa các quốc gia. Dù cho từng là “cựu thù” của nhau nhưng nay Việt - Mỹ thành đối tác toàn diện và đang hướng đến một chương mới trong quan hệ. Trong thời gian tới,

Việt Nam và Hoa Kỳ cần tiếp tục nỗ lực thúc đẩy phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh ngày càng sâu rộng và thực chất hơn bởi dư địa trong lĩnh vực hợp tác này giữa hai nước còn rất lớn và hứa hẹn nhiều triển vọng phát triển. Vì lợi ích quốc gia dân tộc, Việt Nam một mặt đẩy mạnh phát triển quan hệ quốc phòng, an ninh với Hoa Kỳ, mặt khác cũng cần giữ được sự độc lập, tự chủ trong đường lối đối ngoại cũng như đảm bảo cân bằng quan hệ với các quốc gia khác. Việt Nam và Hoa Kỳ tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh không nhằm mục đích chống lại hoặc đe dọa bất kỳ nước nào mà vì chính nhu cầu lợi ích cùng tầm nhìn chiến lược chung của hai quốc gia. Quan hệ quốc phòng, an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng phát triển không chỉ mang lại lợi ích cho chính hai nước mà còn góp phần quan trọng cùng các quốc gia đóng góp lớn vào việc duy trì trật tự, an ninh, hòa bình và phát triển trong khu vực cũng như trên thế giới.

### Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài mã số NTCS2021-85 được tài trợ bởi Trường Đại học Ngoại thương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. T. Bui, "The U.S. factor in Vietnam's current defense - security policy (2001-2016)," *Journal of Southeast Asian Studies*, no. 8, pp. 14-21, 2016.
- [2] D. N. Nguyen, "Vietnam - U.S. relation: from normalization to comprehensive partnership - an overview," *Science & Technology Development*, vol. 19, no. X4, pp. 59-66, 2016.
- [3] A. L. Le, "Vietnam - U.S. defense cooperation currently," *Americas Today Journal*, no. 08, pp. 28-37, 2018.
- [4] T. C. Dang and H. T. T. Nguyen, "Understanding the U.S. - Vietnam Security Relationship (2011-2017)," *The Korean Journal of Defense Analysis*, vol. 31, no. 1, pp. 121-144, 2019.
- [5] H. Q. Duong and T. T. Nguyen, "Vietnam - the United States relations in military and security field (2012-2020)," *Journal of Science and Technology, University of Science, Hue University*, vol. 17, no. 3, pp. 91-104, 2020.
- [6] H. D. Vu, "Vietnam - U.S. relations after 25 years of normalization (1995-2020)," *Journal of Party History*, no. 356, pp. 76-84, 2020.
- [7] T. T. Nguyen and N. T. Le, "Vietnam - U.S. defense ties: construsting a common vision under Obama and Trump administrations," *HUFLIT Journal of Science*, vol. 6, no. 4, pp. 43-51, 2021.
- [8] Y. T. Pham, "Vietnam - U.S. defense diplomacy: a mark of the comprehensive partnership," *Americas Today Journal*, no. 4, pp. 3-14, 2021.
- [9] L. C. Cu, "U.S. Vice President Kamala Harris' visit to raise relations with Vietnam," *Americas Today Journal*, no. 08, pp. 3-10, 2021.
- [10] The White House, *National Security Strategy of the United States of America*. Washington, DC, 2010.
- [11] The White House, *National Security Strategy of the United States of America*. Washington, DC, 2017.
- [12] The White House, *National Security Strategy of the United States of America*. Washington, DC, 2021.
- [13] The White House, *Indo-Pacific Strategy of the United States*. Washington, DC, 2022.
- [14] Vietnam Ministry of National Defence, *Vietnam National Defence 2019*. National Political Publishing House, Hanoi, 2019.
- [15] Thucydides, *History of the Peloponnesian War*. World Publishing House, 2018.
- [16] L. Duy, "Vietnam returns the remains of missing American soldiers, the U.S. moves them to Hawaii," September 16, 2022. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/viet-nam-trao-tra-hai-cot-linh-my-mat-tich-my-chuyen-ve-bang-hawaii-20220916164305966.htm>. [Accessed September 20, 2022].
- [17] A. Vu, "Efforts to clear landmines promote Vietnam - U.S. relations," September 13, 2022. [Online]. Available: <https://vnexpress.net/no-luc-ra-pha-bom-min-thuc-day-quan-he-viet-my-4510196.html>. [Accessed September 20, 2022].
- [18] R. V. Nguyen, "Agent Orange disaster - responsibility and conscience of the whole society and the international community," *National Defence Journal*, July 11, 2011. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/tham-hoa-chat-doc-da-cam-trach-nhiem-luong-tam-cua-toan-xa-hoi-va-cong-dong-quoc-te/700.html>. [Accessed September 20, 2022].
- [19] C. V. Nguyen, "The U.S. with the handling of the consequences of Agent Orange/dioxin in Vietnam," *Communist Review*, August 13, 2013. [Online]. Available: <https://tapchicongsan.org.vn/chinh-tri-xay>

- dung-dang/-/2018/23031/nuoc-my-voi-viec-giai-quyet-hau-qua-chat-doc-da-cam-di-o-xin-tai-vietnam.aspx. [Accessed September 20, 2022].
- [20] B. Duc, "From December 2019: dioxin contamination will be treated at Bien Hoa airport," November 01, 2019. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/tu-thang-12-2019-se-xu-ly-o-nhiem-dioxin-tai-san-bay-bien-hoa-20191101102910539.htm>. [Accessed September 3, 2022].
- [21] L. A, "The U.S. sponsors 50 million USD for people with disabilities in 7 provinces in Vietnam," August 19, 2019. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/hoa-ky-tai-tro-50-trieu-usd-cho-nguoi-khuyet-tat-tai-7-tinh-viet-nam-20190819174643745.htm>. [Accessed September 3, 2022].
- [22] The U.S. Embassy and Consulate in Vietnam, "Security cooperation between the U.S. and Vietnam," June 2, 2021. [Online]. Available: <https://vn.usembassy.gov/vi/hop-tac-an-ninh-giua-hoa-ky-va-vietnam/>. [Accessed September 22, 2022].
- [23] V. Ngoc, "Vietnam - U.S. relations still have a "sky" of development in the future," April 8, 2021. [Online]. Available: <https://laodong.vn/thoi-su/quan-he-viet-my-con-ca-bau-troi-phat-trien-trong-tuong-lai-896714.lido>. [Accessed September 23, 2022].